

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TIỀN HẢI  
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2020/HSST  
Ngày: 13/8/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN HẢI - THÁI BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Chu Thị Linh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Trần Văn Hiểu.

Bà Trương Thị Ngoãn.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Vũ Thị Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:** Bà Phí Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải. Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 39/2020/TLST- HS ngày 13 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2020/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Minh D**, sinh ngày 12/12/1978 tại xã L, huyện H tỉnh Thái Bình.

Nơi cư trú: Thôn T, xã L, huyện H, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Đình Ngân và bà Phạm Thị Đức; vợ là Nguyễn Thị Miên và có 02 con; tiền án: không; tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/4/2020 đến ngày 09/4/2020 chuyển tạm giam. Bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Tiền Hải, được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

+ *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1966 (Có mặt)

Nơi cư trú: Thôn T, xã L, huyện H, Thái Bình.

- Anh Nguyễn Trường G, sinh năm 1986 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ dân phố P, thị trấn T, huyện H, tỉnh Thái Bình.

+ *Người làm chứng:*

Anh Lê Văn L, sinh năm 1979 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ dân phố S, thị trấn T, huyện H, tỉnh Thái Bình.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Do nghiện ma túy nên khoảng 09 giờ 00 ngày 05/4/2020 D đi đến khu vực cánh đồng thôn L, xã Đông, huyện H tìm mua ma túy. D gặp một người đàn ông qua giới thiệu tên là K không biết tuổi, địa chỉ hỏi mua 200.000 đồng ma túy. D đưa cho người đàn ông này 200.000 đồng, người đàn ông này nhận tiền và đưa lại cho D 02 gói ma túy được gói bằng giấy trắng kim màu trắng. Biết đó là ma túy D bỏ vào túi áo khoác bên trái phía trong D đang mặc rồi đi về nhà. Khoảng 00 giờ 00 ngày 06/4/2020, D lấy 01 gói ra sử dụng hết tại nhà. Đến khoảng 13 giờ 30 phút ngày 06/4/2020 D điều khiển xe mô tô BKS 17H1 - 1348 đi từ nhà lên Thị trấn T có việc, khi đi đến khu vực ngã tư Trái Diêm thuộc địa phận thôn Đ, xã G, huyện H thì gặp Nguyễn Trường G. Do đều nghiện ma túy và quen biết nhau từ trước, G hỏi D có ma túy bán không, sẵn có ma túy trong người, D đồng ý bán ma túy cho G. G đưa cho D 300.000 đồng gồm một tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng. D nhận tiền bỏ vào túi áo khoác bên trái phía ngoài D đang mặc, đồng thời lấy từ túi áo khoác bên trái phía trong ra 01 gói ma túy đưa cho G. G nhận ma túy đem cất vào túi áo khoác bên phải phía ngoài đang mặc thì bị tổ công tác Công an huyện Tiền Hải phát hiện bắt giữ, yêu cầu D, G và mời người làm chứng về trụ sở Ủy ban nhân dân xã G để làm việc. Tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã G, trước sự chứng kiến của đại diện Công an xã và người làm chứng, Phạm Minh D tự giác dùng tay trái lấy từ túi áo khoác bên trái phía ngoài D đang mặc số tiền 300.000 đồng giao nộp cho tổ công tác và khai nhận đó là số tiền D vừa bán ma túy cho G; G tự giác dùng tay phải lấy trong túi áo khoác bên phải phía ngoài đang mặc ra 01 gói bên ngoài được gói bằng giấy trắng kim màu trắng, mở ra bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục giao nộp cho tổ công tác và khai nhận đó là ma túy G vừa mua của D với giá 300.000 đồng để sử dụng cho bản thân. Công an huyện Tiền Hải đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản quản lý số tiền 300.000 đồng của D, quản lý niêm phong 01 gói ma túy thu giữ của G.

Tại bản Kết luận giám định số 119/KLGD- PC09 ngày 07/4/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Mẫu vật gửi giám định là ma túy, loại Hêrôin, có khối lượng 0,0403 gam.

Tại bản cáo trạng số: 41/CT-VKSTH ngày 13/7/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Phạm Minh D về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải đã truy tố đối với bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật như nội dung bản cáo trạng số: 41/CT-VKS và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51, điều 50, điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Minh D từ 02 (Hai) năm 03 (ba) tháng tù đến 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 300.000 đồng của bị cáo do phạm tội

mà có; Tịch thu tiêu hủy số toàn bộ số ma túy đã thu giữ trong vụ án sau khi hoàn giám định.

Trả lại ông Nguyễn Văn C chiếc xe mô tô BKS 17H1-1348.

- Về án phí: Áp dụng điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điều 23 Nghị quyết số 326 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến gì tranh luận với Kiểm sát viên về bản luận tội.

Kết thúc phần tranh luận bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng:* Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố vụ án được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về thẩm quyền, trình tự, thủ tục. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng không khiếu nại hay có ý kiến gì nên các hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án này là hợp pháp.

[2]. *Về hành vi phạm tội của bị cáo:* Xét thấy, vào hồi 14 giờ 00 phút ngày 06/4/2020, tại khu vực ngã tư Trái Diêm thuộc địa phận thôn Đ, xã G, huyện H. Công an huyện Tiền Hải bắt quả tang Phạm Minh D có hành vi bán trái phép 01 gói Hêrôin có khối lượng 0,0403 gam với giá 300.000 đồng cho Nguyễn Trường G. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong giai đoạn điều tra, truy tố và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án như:

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an huyện Tiền Hải lập hồi 14 giờ 00 phút ngày 06/4/2020;

- Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu do Công an huyện Tiền Hải lập ngày 06/4/2020;

- Bản kết luận giám định số 119/KLGĐ-PC09 ngày 07/4/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình;

- Lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Văn C và anh Nguyễn Trường G.

- Lời khai người làm chứng là anh Lê Văn L.

Hành vi bán trái phép chất ma túy của bị cáo Phạm Minh D cho Nguyễn Trường G đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tội phạm thuộc trường hợp nghiêm trọng.

Điều 251 Bộ luật hình sự quy định:

*“ 1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm*

.....  
*5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.*

[3]. *Đánh giá tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo:* Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của nhà nước, làm suy thoái nòi giống con người, gây hậu quả nghiêm trọng, ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự và an toàn xã hội tại địa phương.

[4]. *Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:* Về nhân thân, bị cáo Phạm Minh D có nhân thân tốt, trước khi phạm tội bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại khoản 1 điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo có thời gian tham gia phục vụ trong quân đội nhân dân Việt Nam và có bố đẻ là người tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước bị nhiễm chất độc hóa học. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5]. *Về hình phạt:*

5.1. Về hình phạt chính: Xét thấy, ma túy là hiểm họa của toàn xã hội, làm suy thoái nòi giống con người và cũng là một trong những nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Trong lúc Đảng và Nhà nước ta đang đấu tranh để bài trừ tệ nạn ma túy ra khỏi đời sống xã hội, bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ khả năng nhận thức được tác hại của việc mua bán, sử dụng trái phép chất ma túy nhưng chỉ vì mục đích bán kiếm lời, muốn làm giàu không bằng sức lao động chính đáng của bản thân mà bị cáo đã thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy cho người khác. Do đó, hành vi của bị cáo cần thiết phải xử phạt nghiêm khắc bằng hình phạt tù, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội do bị cáo gây ra mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để giảm nhẹ một phần mức hình phạt tù cho bị cáo như đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là phù hợp và thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

5.2. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. *Về vật chứng của vụ án:* Toàn bộ số ma túy sau khi hoàn giám định còn 0,0285 gam Hêrôin, đây là loại nhà nước cấm tàng trữ nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 300.000đồng thu của bị cáo D là tiền do phạm tội mà có nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

Chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 17H1 - 1348. Quá trình điều tra xác định chiếc xe trên là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Văn C là bố vợ D. Ông C cho D mượn để đi làm, ông C không biết việc D sử dụng chiếc xe trên đi bán ma túy nên cần trả lại cho ông C là phù hợp với quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự.

[7]. *Về nguồn gốc số Heroine thu giữ trong vụ án:* Trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo D khai mua của một người đàn ông tên là K không biết tuổi, địa chỉ tại khu vực cánh đồng L, xã Q, huyện H. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tiền Hải không đủ cơ sở điều tra xác minh, làm rõ người bán ma túy cho D để xử lý theo quy định của pháp luật.

[8]. *Về vấn đề khác của vụ án:* Trong vụ án này còn có Nguyễn Trường G là người mua ma túy của Phạm Minh D mục đích để sử dụng và khối lượng ma túy không đủ để truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Tiền Hải ra quyết định xử phạt hành chính đối với Nguyễn Trường G là có căn cứ và đúng pháp luật.

Đối với ông Nguyễn Văn C là người cho bị cáo D mượn chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 17H1 - 1348 để đi làm, ông C không biết việc D sử dụng chiếc xe trên để đi bán ma túy. Do vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tiền Hải không xử lý đối với ông C là có căn cứ.

[9]. *Về án phí:* Bị cáo Phạm Minh D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10]. *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51, điều 50, điều 38, điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm a khoản 2 điều 106, khoản 2 điều 136, điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

**1/ Về tội danh:** Tuyên bố bị cáo Phạm Minh D phạm tội “ Mua bán trái phép chất ma túy”.

**2/ Về hình phạt:** Xử phạt bị cáo Phạm Minh D 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 06/4/2020.

**3/ Về vật chứng:** - Tịch thu tiêu hủy số Heroine còn lại sau khi hoàn giám định là 0,0285 gam Hêrôin được niêm phong trong phong bì số 119/KLGD - PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) thu của Phạm Minh D do phạm tội mà có.

- Trả lại cho ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1966, địa chỉ: Thôn Nhô Lâm Tây, xã Đông Lâm, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình 01 chiếc xe mô tô Suzuki màu xanh, BKS 17H1-1348.

*(Vật chứng của vụ án đã được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiền Hải theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/7/2020 giữa Công an huyện Tiền Hải và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiền Hải và giấy ủy nhiệm chỉ ngày 13/7/2020).*

**4/ Về án phí:** Bị cáo Phạm Minh D phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

**5/ Về quyền kháng cáo:** Bị cáo, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (13/8/2020).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Tiền Hải;
- Công an huyện Tiền Hải;
- Chi cục THADS huyện Tiền Hải;
- Phòng KT Tòa án Tỉnh Thái Bình;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**  
**(Đã ký)**

**Chu Thị Linh**